

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-02-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Nguyễn Chí Bền

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà : Bà Trần Thúy An- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 579/2023/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 01 năm 2024; giữa:

-Nguyên đơn: Chị Lý Hồng C, sinh năm:1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lý Hồng C trình bày: chị và anh Nguyễn Hoàng Q tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời chứng nhận kết hôn vào ngày 30/3/2023. Chị và anh Q chung sống với nhau được khoảng 05 tháng nhưng quá trình sống chung giữa chị và anh Q thường xuyên xảy ra bất hòa, thường xuyên cãi nhau gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Bản thân chị và anh Q tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy, giữa chị và anh Q nếu tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q. Về con chị C xác định trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Q thống nhất anh Q và chị cùng đứng tên trên khai sinh là cha mẹ cho cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/5/2023 nhưng thực chất cháu Hưng là con riêng của chị với người khác do chị mang thai trước thời kỳ hôn nhân với anh Q. Giữa chị và anh Q không có con chung, không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Q không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến trình bày của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lý Hồng C.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Hồng C và anh Nguyễn Hoàng Q tự tìm hiểu và chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau chứng nhận kết hôn vào ngày 30/3/2023 nên hôn nhân giữa chị C và anh Q là hợp pháp. Chị C cho rằng giữa chị và anh Q chỉ chung sống được 05 tháng và ly thân nhau cho đến nay vì quá trình chung sống thường xuyên bất hòa, cự cãi lớn tiếng, từ đó hạnh phúc gia đình không còn. Kể từ khi khởi kiện đến nay anh Q cũng không có liên hệ chị C để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nên xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị C và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị C yêu cầu ly hôn anh Q là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị C được ly hôn anh Q.

Về con chung: chị C xác định chị và anh Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q không có kiến phản đối gì đối với sự xác định trên của chị C. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: chị C, anh Q không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: buộc chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: chị Lý Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Q nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và anh Q với tư cách là bị đơn trong vụ kiện, có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Hoàng Q với tư cách là bị đơn trong vụ kiện. Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Q nhưng không thực hiện được do anh Q không có mặt tại nhà vì đi làm ở xa. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định của pháp luật và thông qua số điện thoại cá nhân của anh Q đã truyền tải thông tin vụ kiện cũng như yêu cầu của chị C cho anh Q biết, để anh Q có ý kiến phản hồi nhưng anh Q không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt qua các lần công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Hồng C và anh Nguyễn Hoàng Q tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Theo sự xác định của chị C, giữa chị và anh Q chung sống với nhau được 05 tháng thì ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân được chị C xác định giữa chị và anh Q bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau, làm mất dần hạnh phúc gia đình. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Bản thân chị và anh Q cũng đã tìm cách hòa giải nhưng không mang lại hiệu quả nên chị C yêu cầu ly hôn anh Q. Riêng anh Q không có ý kiến gì phản đối về việc chị C yêu cầu ly hôn và cũng không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, mặc dù anh biết được thông tin vụ việc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện*

bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Xét thấy, kể từ thời điểm chị C gửi đơn tại Tòa, chị xác định đã không còn chung sống vợ chồng với anh Q nên có đủ căn cứ để chứng minh đời sống vợ chồng của chị C và anh Q không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Bản thân anh Q cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù Tòa án đã triệu tập anh để hòa giải nhưng anh vắng mặt. Xét thấy, chị C và anh Q đã không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Vì vậy, chị C yêu cầu được ly hôn với anh Q là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh Q.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị C xác định giữa chị và anh Q không có con chung nhưng trong thời kỳ hôn nhân, chị có nhờ anh Q đứng tên trên khai sinh cho đứa con riêng của chị. Vì vậy, trên giấy khai sinh của cháu Nguyễn Gia H thể hiện anh Q và chị là cha mẹ của cháu H, thực tế cháu H không cùng huyết thống với anh Q. Anh Q không có ý kiến phản đối gì về con chung mà chị C cho rằng không có. Ngoài ra, tài sản và nợ chung chị C, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, chị C, anh Q có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm chị C phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002083 ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lý Hồng C được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Q.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); buộc chị C phải chịu nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002083 ngày 28

tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày các đương sự nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương